

Bản án số: 781/2023/HS-PT
Ngày 29-9 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Thúy
Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên
Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/HSPT ngày 16 tháng 6 năm 2023. Do có kháng cáo của các bị cáo Trương Thị Trung Thanh T, Trần Hữu H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh V và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 194/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Trương Thị Trung Thanh T**; sinh ngày 30 tháng 11 năm 1979, tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Ấp H, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; chỗ ở: Số 29 đường Trung Mỹ Tây 2A, Khu phố 5, phường T, Quận 12, Thành phố H; nghề nghiệp: Kế toán Công ty cổ phần Tập đoàn T; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trương Minh D và bà Huỳnh Thị Kim B; có chồng (đã ly hôn) và 03 con sinh năm 2007, năm 2009 và năm 2020; tiền án, tiền sự: không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Hữu H**; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1986, tại Lâm Đồng; thường trú: 146/37/3 Vũ Tùng, Phường 2, quận B, Thành phố H; chỗ ở: phòng 10.13 Chung cư N, số 66 N, Phường 19, quận Bình T, Thành phố H; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ T; giới tính: nam; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Trần Hữu H và Hồ Thị N; có vợ và 02 con sinh năm 2012 và năm 2013; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 (có mặt).

Người bào chữa:

+ Ông Đoàn Trọng N - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo **Trương Thị Trung Thanh T** (có mặt)

+ Bà Lương Thị Bích D và bà Nguyễn Thị Huyền T – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo **Trần Hữu H** (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Thanh V, sinh năm 1986. Trú tại: Thôn Bò Mung 2, xã Điện Thắng Bắc, Thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (có mặt)

(Trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Khắc Đ, Lâm Thanh P, Bàn Văn D, Trương Hoàng Ngọc D, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Kim Y, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10/2018, Nguyễn Khắc Đ bàn bạc, thống nhất với Lâm Thanh P, Bàn Văn Dũng, Trương H Ngọc D thành lập Công ty Cổ phần Tập đoàn T nhằm mục đích huy động tiền của các nhà đầu tư theo phương thức đa cấp, không tổ chức hoạt động theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, không sản xuất kinh doanh gì phát sinh lợi nhuận; chỉ lấy tiền của nhà đầu tư sau để trả tiền hoa hồng, tiền thưởng cho nhà đầu tư trước và sau đó chiếm đoạt.

Ngày 16/10/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp Giấy phép kinh doanh lần đầu số 0315327217 cho Công ty Cổ phần Tập đoàn T ; đăng ký vốn điều lệ 20 tỷ đồng, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 18/7/2020 đăng ký vốn điều lệ 10.000 tỷ đồng; trụ sở tại số 42/1A Nguyễn Minh H, Phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh; ngành nghề đăng ký kinh doanh: Xây dựng, phá dỡ, lắp đặt, buôn bán thực phẩm cà phê, cung cấp dịch vụ ăn uống, kinh doanh bất động sản... không đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp; người đại diện theo pháp luật là Nguyễn Khắc Đ - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc đăng ký sở hữu 55% vốn điều lệ. Các cổ đông sáng lập gồm: Lâm Thanh P - Phó Tổng Giám đốc đăng ký sở hữu 15% vốn điều lệ; Trương H Ngọc D đăng ký sở hữu 15% vốn điều lệ; Bàn Văn D đăng ký sở hữu 15% vốn điều lệ. Việc đăng ký vốn điều lệ chỉ là hình thức, các cổ đông không góp vốn thực tế. Nguyễn Khắc Đ sử dụng tài khoản cá nhân số 0721000590532 và đăng ký tài khoản số 0441000778038 của Công ty Gđầu mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để thực hiện các giao dịch, nhận tiền của nhà đầu tư.

Để tạo lập website, tài khoản đăng nhập, phần mềm ứng dụng chạy trên máy tính, kết nối với internet để vận hành hệ thống huy động tiền, Nguyễn Khắc Đ thuê Trần Hữu H với giá 360.000.000 đồng để nâng cấp tạo lập website

“Gcoffee.vn” và “login.Gcoffee.vn” do Nguyễn Khắc Đ đăng ký làm chủ tên miền, có địa chỉ IP máy chủ: 103.89.85.82 thuộc Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Halo, trụ sở tại tầng 1, Toà nhà An Phú Plaza, 117-119 Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Phần mềm “Ggroupvn” để vận hành hệ thống huy động tiền của các nhà đầu tư mua “phân quyền” dưới hình thức bán “điểm ví” do Lâm Thanh P đứng tên đăng ký thuê tên miền, máy chủ đặt tại Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phát, địa chỉ số 170 đường Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên “Cây hệ thống” tạo lập tài khoản quản trị là “Ggroupvn” để cấp số dư “điểm ví” (01 điểm ví tương ứng với 01 Việt Nam đồng) bán cho nhà đầu tư mua “phân quyền”. Hệ thống quy định 01 “phân quyền” (01 gói đầu tư) có giá trị 3.000.000 đồng tương đương với 3.000.000 “điểm ví” (là điều kiện để kích hoạt “ví điểm” trong tài khoản Gcấp cho nhà đầu tư). Để trở thành nhà đầu tư trong hệ thống Công ty G, các cá nhân tham gia phải thực hiện các bước sau:

Bước 1: Đăng ký tạo tài khoản Gtrên website “Gcoffee.vn” của công ty bằng cách cá nhân đăng nhập vào website “login.Gcoffee.vn” thông qua đường link (đường dẫn) của người giới thiệu, hệ thống sẽ cấp cho cá nhân đó 01 tài khoản đăng nhập (ví điểm) để theo dõi, quản lý tài khoản G của mình (mỗi cá nhân với 01 số Chứng minh thư nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu chỉ đăng ký được 01 tài khoản trên hệ thống “Gcoffee.vn”).

Bước 2: Mua “phân quyền” để trở thành nhà đầu tư trên hệ thống của Công ty Gold Time: Cá nhân muốn trở thành Nhà đầu tư phải có đủ 3.000.000 “điểm ví” để mua gói “phân quyền” bằng 03 cách thức sau đây:

(1). Nộp số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 0441000778038 của Công ty Ghoạch tài khoản cá nhân số 0721000590532 của Nguyễn Khắc Đ tại Vietcombank (số tiền này nhà đầu tư không được nhận lại). Hệ thống sẽ tự động cấp cho tài khoản Gcủa nhà đầu tư 3.000.000 “điểm ví” vào “ví điểm”;

(2). Mua “điểm ví” trực tiếp từ đội ngũ thanh khoản của Công ty;

(3). Mua lại “điểm ví” từ nhà đầu tư khác trên hệ thống của Công ty.

Khi có đủ 3.000.000 “điểm ví”, nhà đầu tư đăng nhập vào tài khoản Gđã đăng ký để kích hoạt (active) mua gói phân quyền, hệ thống sẽ ghi nhận tài khoản đã kích hoạt, “ví điểm” của nhà đầu tư trong tài khoản Gold Time. Sau khi kích hoạt tài khoản điểm ví của nhà đầu tư trong tài khoản có số dư là 0 “điểm”. Từ thời điểm này Công ty Gsẽ chi “hoa hồng”, “tiền thưởng” cho nhà đầu tư bằng “điểm ví” vào “ví điểm”.

Tài khoản G của nhà đầu tư trên website của công ty D để quản lý toàn bộ hệ thống tuyến dưới của nhà đầu tư, tiền hoa hồng, tiền thưởng mà nhà đầu tư nhận được trên “ví điểm” theo chính sách mà công ty đưa ra như sau:

- Thành viên đầu tiên tham gia hệ thống được gọi là F0. Để hưởng “hoa hồng và tiền thưởng” thì F0 phải kêu gọi người khác tham gia mạng lưới được gọi là F1 và F1 được xếp ngay dưới người giới thiệu ra mình (F0) và không giới

hạn số lượng thành viên F1. Tuy nhiên, chỉ giới hạn trong 11 “tầng” (tức là từ F1 đến F11).

Nếu F0 giới thiệu được một người tham gia là F1- tầng 1, F0 được hưởng 10% số tiền F1 đã nộp vào công ty (10% của 3.000.000 đồng là 300.000 đồng), đây là tiền hoa hồng giới thiệu trực tiếp. Khi F1 giới thiệu được người tham gia trực tiếp dưới mình là F2, thì F0 được hưởng 0,5% số tiền F2 đã nộp vào công ty (0,5% của 3.000.000 đồng là 15.000 đồng), gọi là tiền hoa hồng giới thiệu gián tiếp và F1 được hưởng hoa hồng trực tiếp của F2 và không giới hạn số lượng F2. Mỗi một F2 giới thiệu được F3 thì F0 và F1 tiếp tục được hưởng 0,5% số tiền F3 đã nộp vào công ty và F2 được hưởng 10% số tiền F3 đã nộp vào công ty. Cứ như vậy cho đến F11 thì các thành viên tham gia đều được hưởng hoa hồng giới thiệu trực tiếp và hoa hồng giới thiệu gián tiếp lần lượt theo tầng.

Ngoài ra, phần mềm ứng dụng trên “cây hệ thống” quy định: Khi nhà đầu tư đạt mức doanh số đưa về cho công ty tối thiểu 01 tỷ đồng (có tối thiểu 334 người tham gia trong hệ thống của mình giới hạn trong 11 tầng) và có tối thiểu 10 thành viên F1 đủ điều kiện theo mô hình phát triển 5 sao (tầng thứ 2 có tối thiểu 50 F2 và mỗi F1 có từ 05 F2 trở lên) sẽ trở thành “Đại lý kinh doanh phân quyền” trên hệ thống, được thưởng 10.000.000đ và thưởng 1% doanh số mạng lưới của người tham gia (giới hạn trong 11 “tầng”). Khi nhà đầu tư đạt mức doanh thu đưa về cho công ty tối thiểu 05 tỷ đồng (tức có tối thiểu 1.667 người tham gia trong hệ thống của mình giới hạn trong 11 tầng) và có tối thiểu 10 thành viên F1 đủ điều kiện theo mô hình phát triển 5 sao (tức tầng 2 có tối thiểu 50 F2 và mỗi F1 có từ 05 F2 trở lên) sẽ trở thành “Giám đốc kinh doanh phân quyền”, được thưởng 30.000.000đ và thưởng từ 2% đến 3% doanh số mạng lưới của người tham gia (giới hạn trong 11 tầng), tùy vào chính sách từng thời điểm của công ty.

Để mở rộng mạng lưới hoạt động, Nguyễn Khắc Đ đã thành lập các Công ty trực thuộc Công ty G: Công ty Cổ phần Công nghệ T do Trần Hữu H làm Giám đốc điều hành toàn bộ đội ngũ kỹ thuật của Công ty Gold Time, phát triển các website, ứng dụng, phần mềm cho Công ty G phục vụ cho việc quảng bá về hình ảnh của Công ty G; Công ty Cổ phần Đầu tư Giáo dục T do Nguyễn Thị Mỹ H (em gái Nguyễn Khắc Đ) là Giám đốc, có nhiệm vụ tổ chức đào tạo, thuyết trình, giảng dạy cho người mới tham gia về mô hình bán phân quyền; trực tiếp “livestream”, đăng tải hình ảnh, video, clip, chia sẻ các bài viết trên trang mạng xã hội để quảng bá thương hiệu Gold Time; Công ty Cổ phần Bất động sản T do Bàn Văn D làm Giám đốc, nhiệm vụ liên kết môi giới bất động sản với các công ty môi giới bất động sản khác và quảng bá thương hiệu G; Công ty Cổ phần Tư vấn và Du lịch T do Lê Duy Phương Nam làm Giám đốc, mục đích để dẫn các tour du lịch, cung cấp dịch vụ lưu trú cho khách và quảng bá thương hiệu Gold Time.

Ngoài ra, Nguyễn Khắc Đ cùng Ban lãnh đạo Công ty G còn thành lập 14 Chi nhánh, Văn phòng đại diện Công ty G tại các địa phương trên toàn quốc hoạt động theo sự ủy quyền của Công ty G để *quảng bá thương hiệu G, kêu gọi thành viên tham gia; giải quyết các thắc mắc, khiếu nại cho các nhà đầu tư; hỗ trợ*

kiểm tra, xác minh tài khoản của các nhà đầu tư; thay mặt công ty giao dịch với khách hàng và làm việc với các cơ quan chức năng khi có yêu cầu.

Kết quả điều tra xác định được, để huy động tiền của các nhà đầu tư, Nguyễn Khắc Đ đã sử dụng webside và phần mềm hệ thống mạng máy tính có kết nối internet trực tiếp chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của Công ty; trực tiếp thuyết trình về cách kiếm tiền và làm giàu khi tham gia mua “phân quyền” tại nhiều hội thảo, hội nghị của Công ty và đăng tải các video giảng dạy trên webside Công ty, mạng xã hội Youtube, Facebook cá nhân và trên nhóm Facebook của Công ty nhằm quảng bá mọi hoạt động của Công ty Gbằng các thông tin:

(1). Đây là mô hình kinh doanh tiếp thị liên kết tiên tiến đã phát triển tại nhiều nước trên thế giới, « phân quyền » tức là nhà đầu tư vừa là chủ của Công ty, vừa là khách hàng của chính mình;

(2). Khi đã mua « phân quyền » của Công ty, nhà đầu tư được hưởng nhiều quyền lợi;

(3). Kêu gọi « khởi nghiệp », « làm giàu online » và đưa ra chuỗi cửa hàng coffe mang thương hiệu « G».

Sau khi Nguyễn Khắc Đ điều hành Công ty Gđề huy động vốn của các nhà đầu tư trái quy định của pháp luật, đến ngày 14/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp trụ sở Công ty Gvà các địa điểm có liên quan đã thu giữ được dữ liệu về hoạt động của Công ty Gtrên máy chủ (địa chỉ máy chủ: 103.89.85.82 thuộc Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Halo, do Nguyễn Khắc Đ đăng ký làm chủ tên miền và quản lý).

Kết quả dữ liệu về hoạt động của Công ty Gtrên máy chủ *thể hiện*: Từ tháng 10/2018 đến khi ngừng hoạt động, trên “*Cây hệ thống*” Công ty Gcó 361.056 thành viên đăng ký tham gia, có 281.435 nhà đầu tư mua “*phân quyền*” với tổng số 844.350.000.000 “*điểm ví*” nhưng không thể hiện số tiền nộp thực tế của nhà đầu tư (*hệ thống không ghi nhận số tiền Công ty Gđã nhận của nhà đầu tư*).

Trên cây hệ thống thể hiện 155 nhà đầu tư đạt cấp bậc “*Giám đốc kinh doanh phân quyền*” và 512 nhà đầu tư đạt cấp bậc “*Đại lý kinh doanh phân quyền*”.

Dữ liệu trên “*Cây hệ thống*” thể hiện tài khoản Gcủa 08 bị cáo và 12 đối tượng là Giám đốc các Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Công ty cho thấy:

- Nguyễn Khắc Đ chỉ đạo bộ phận kỹ thuật của Công ty tạo tài khoản và sắp xếp theo sơ đồ đưa ra để nhận tiền hoa hồng gồm: admin, quyututhienetc, congty, tonytrinh, hoanglong, quanglong, Gcoffeevn, truongdiep, nguyenyen, nguyennut. Trong đó, Đ trực tiếp quản lý tài khoản “*hoanglong*” là tài khoản F4 của tài khoản hệ thống, có số người tham gia phía dưới là 360.876 người (còn tổng cộng 1.238.775.803 điểm ví) và tài khoản “*quanglong*”, là tài khoản F5 của tài khoản hệ thống, có số người tham gia phía dưới là 360.294 người (còn tổng cộng là 1.133.477.988 điểm ví).

- *Lâm Thanh P* tạo lập 3 tài khoản G để nhận tiền hoa hồng, điểm thưởng, gồm: “*thanhP1980*”, “*lamthanhP*” và “*Gcoffee01*”. Trong đó tài khoản “*lamthanhP*” là tài khoản F11 của tài khoản hệ thống, tài khoản này không có thành viên tuyến dưới, sử dụng để nhận tiền cổ tức và điểm thưởng; hiện còn 437.520.000 điểm ví. Tài khoản “*thanhP1980*” được Nguyễn Khắc Đ cấp cho P, là tài khoản F11 của tài khoản hệ thống, với số người tham gia nhánh dưới là 1.438 người, hiện còn 19.741.163 điểm ví. Tài khoản “*Gcoffee01*” được chính Lâm Thanh P tạo lập trên hệ thống, là tài khoản F1 của Bàn Văn D và là F7 của tài khoản hệ thống, với số người tham gia nhánh dưới là 14.405 người, hiện còn 222.399.589 điểm ví.

- *Bàn Văn D* được giao 01 tài khoản mang tên “*Gcoffevn*” để nhận tiền hoa hồng, điểm thưởng; là tài khoản F1 của tài khoản “*quanglong*” và là F6 của tài khoản hệ thống, với số người tham gia nhánh dưới là 360.206 người, hiện còn 1.566.613.656 điểm ví.

- *Trương H Ngọc D* tạo lập 02 tài khoản “*Diepthanhkhoan*” và “*Truongdiep*”. Trong đó tài khoản “*Truongdiep*” là tài khoản F1 của Bàn Văn D và là F7 của tài khoản hệ thống, được sử dụng để nhận hoa hồng, điểm thưởng, cổ tức, với số người tham gia nhánh dưới là 222.107 người, hiện còn 1.350.029.497 điểm ví. Tài khoản “*Diepthanhkhoan*” không có thành viên tuyến dưới, được sử dụng để chuyển điểm ví, thanh khoản.

- *Nguyễn Thị Kim Y* tạo lập 03 tài khoản: “*Nguyenyen*”, “*Yenthanhkhoan*” và “*Thao123*”. Tài khoản “*Nguyenyen*” là F1 của Trương H Ngọc D và là F8 của tài khoản hệ thống, với số người tham gia nhánh dưới là 173.762 người, hiện còn 1.407.215.337 điểm ví. Tài khoản “*Yenthanhkhoan*” (hiện còn 2.068.011 điểm ví) và “*Thao123*” (hiện còn 3.528.98 điểm ví) không có thành viên tuyến dưới, được sử dụng để chuyển điểm ví, thanh khoản và nhận cổ tức.

- *Trần Hữu H* tạo lập tài khoản “*hoangth*”, là F1 của Lâm Thanh P và là F8 của tài khoản hệ thống, với số người tham gia phía dưới là 130 người hiện còn 64.135.724 điểm ví.

- *Nguyễn Thị Mỹ H* có 02 tài khoản G, gồm: Tài khoản “*myhanh01*” là F1 của tài khoản “*Quydulich*” do Nguyễn Khắc Đ lập và là F11 của tài khoản hệ thống, với số người tham gia nhánh dưới là 87.370 người, hiện còn 1.088.246.959 điểm ví; Tài khoản “*myhanh02*” xếp dưới tài khoản “*myhanh01*”, với số người tham gia nhánh dưới là 114 người, hiện còn 8.365.000 điểm ví.

- *Trương Thị Trung Thanh T* tạo lập tài khoản “*thanhtruc79*” và “*Thanhtruc*”. Tài khoản “*thanhtruc79*” với số người tham gia nhánh dưới là 97.186 người, hiện còn 523.036.299 điểm ví. Tài khoản “*thanhtruc*” có số người tham gia nhánh dưới là 54 người, hiện còn 27.008.399 điểm ví.

- *Trần Hữu Tuyên* là chủ tài khoản “*tuyenhn*”, là F13 của tài khoản hệ thống, có 36.637 tài khoản nhánh dưới, hiện còn 387.680.632 điểm ví.

- *Nguyễn Thị Phương* là chủ tài khoản “*Khoanphuonggtc*” (là F15 của tài khoản hệ thống) không có thành viên dưới nhánh; tài khoản “*hongphuongTK*” (là F16 của tài khoản hệ thống) với 11.448 tài khoản dưới nhánh và tài khoản G

“BQTgtc”(là F17 của tài khoản hệ thống) với 5.135 tài khoản nhánh dưới. Hiện 03 tài khoản này còn 569.193.622 điểm ví.

- Nguyễn Quang Thuyết là chủ tài khoản “quangthuyet68” (là F17 của tài khoản hệ thống) với 923 tài khoản nhánh dưới, hiện còn 39.362.082 điểm ví.

- Nguyễn Thị Út là chủ tài khoản “Nguyenut1987” (là F9 của tài khoản hệ thống) với 147.599 tài khoản nhánh dưới, hiện còn 1.491.097.325 điểm ví.

- Vũ Thị Thu Hằng là chủ 02 tài khoản Gold Time, gồm: Tài khoản “Minhhang87lc” (là F12 của tài khoản hệ thống) có 9573 tài khoản dưới nhánh, hiện còn 448.615.623 điểm ví và tài khoản “HangG” (là F13 của tài khoản hệ thống) có 102 tài khoản dưới nhánh, hiện còn 3.500.000 điểm ví.

- Bùi Xuân Dư là chủ 02 tài khoản Gold Time, gồm: Tài khoản “du1973” (là F19 của tài khoản hệ thống) có 1188 tài khoản dưới nhánh, hiện còn 148.684.593 điểm ví và tài khoản “Buixuandu” (là F17 của tài khoản hệ thống) có 146 tài khoản dưới nhánh, hiện còn 42.363.393 điểm ví.

- Nguyễn Thị Huyền Thao chủ tài khoản “huyenthao1990” (là F19 của tài khoản hệ thống) có 5290 tài khoản dưới nhánh, hiện còn 163.285.505 điểm ví.

- Nguyễn Thị Thiết là chủ 02 tài khoản Gold Time, gồm: Tài khoản “thietnguyen84” (là F17 của tài khoản hệ thống) và “thietnguyen84na” (là tài khoản F19 của tài khoản hệ thống) với tổng số 8704 tài khoản dưới nhánh. Tổng 02 tài khoản hiện còn 332.612.316 điểm ví.

- Lò Văn Thuận là chủ 02 tài khoản Gold Time, gồm: Tài khoản “thuanG”(F15 của tài khoản hệ thống) và tài khoản “thuangtc”(F17 của tài khoản hệ thống) với tổng số 899 tài khoản dưới nhánh. Tổng 02 tài khoản hiện còn 83.563.230 điểm ví.

- H Văn Hảo là chủ tài khoản “hoanghao” (là F11 của tài khoản hệ thống) có 83.820 tài khoản dưới nhánh, hiện còn 868.905.739 điểm ví.

- Nguyễn Thị Kim Thuý là chủ tài khoản “nguyenkimthuy” (là F11 của tài khoản hệ thống) có 17.346 tài khoản dưới nhánh, hiện còn 694.036.224 điểm ví.

- Nguyễn Hữu Đại là chủ 02 tài khoản: “nguyenhuudai68” (là F14 của tài khoản hệ thống) có 4435 tài khoản dưới nhánh và tài khoản “nguyenhuudaihp” (là F24 của tài khoản hệ thống) có 77 tài khoản dưới nhánh. Tổng 02 tài khoản hiện còn 105.808.782 điểm ví.

Kết quả rà soát, đối chiếu chứng từ thu chi, sao kê tài khoản ngân hàng của Công ty Gold Time; tài khoản cá nhân của Nguyễn Khắc Đ, Nguyễn Thị Kim Y và các đối tượng có liên quan xác định số liệu thu, chi thực tế của Công ty Gold Time, cụ thể như sau:

TỔNG THU	794,099,125,583
1. Thu của nhà đầu tư	657,353,973,788
2. Thu lãi ngân hàng	56,547,026
3. Thu lãi, gốc tiết kiệm	295,984,389

4. Tiền do Thanh T nộp vào TK Cty	136,392,620,380
TỔNG CHI	775,390,753,861
1. Chi trả nhà đầu tư	327,455,635,319
2. Chi trả lương	2,215,425,500
3. Chi mua nhà đất	47,871,065,697
4. Chi mua xe	5,192,600,900
5. Chi gửi tiết kiệm (đã P tỏa)	155,001,072,500
6. Chi hoạt động Công ty	82,248,172,817
7. Chi trả tiền do Thanh T nộp vào Công ty	141,533,021,762
8. Chi cá nhân	2,796,830,384
- Chi cho Nguyễn Khắc Đ	445,220,000
- Chi cho Thanh T	975,984,355
- Chi cho Nguyễn Thị Kim Y	171,674,646
- Chi cho Nguyễn Thị Mỹ H	247,166,160
- Chi cho Trương H Ngọc D	300,252,289
- Chi cho Trần Hữu H	30,000,000
- Chi cho Bàn Văn Dũng	361,588,634
- Chi cho Lâm Thanh P	264,936,300
SỐ DƯ đến ngày 14/8/2020	18,708,371,722

Về việc xác định cụ thể các nhà đầu tư đã mua “*phân quyền*”: Kết quả điều tra không thể làm rõ, bóc tách tổng số tiền 657.353.973.788 đồng là của bao nhiêu nhà đầu tư đã mua “*phân quyền*”; tổng số tiền đã chi trả cho các nhà đầu tư 327.455.635.319 đồng là chi cụ thể cho nhà đầu tư nào, theo từng khoản chi cụ thể (*tiền hoa hồng, tiền thưởng, lợi tức...*); số tiền còn lại là 329.898.338.469 đồng của nhà đầu tư nào với số tiền cụ thể là bao nhiêu, *bởi những lý do sau*:

- Dữ liệu thu, chi của Công ty Gthể hiện trên “*Cây hệ thống*” quản lý nhà đầu tư là dữ liệu ảo; Công ty Ghi nhận số lượng nhà đầu tư đã mua “*phân quyền*” bằng “*điểm ví*”; số “*điểm ví*” đã giao dịch; số “*điểm ví*” đã chi trả (*hoa hồng, điểm thưởng, cổ tức*). Dữ liệu ghi nhận đơn vị giao dịch là “*điểm ví*”, không bằng tiền tệ và không ghi nhận việc chuyển tiền thực tế khi *giao dịch mua bán “điểm ví”*.

- Dữ liệu thu, chi thực tế của Công ty Gđược xác định trên sao kê của **05** tài khoản ngân hàng, *gồm*: 03 tài khoản đứng tên Nguyễn Thị Kim Y: tài khoản số 16810000031826 mở tại BIDV, tài khoản số 19035834472014 mở tại Techcombank, tài khoản số 0291000351750 mở tại Vietcombank; tài khoản

đứng tên Nguyễn Khắc Đ số 0721000590532 mở tại Vietcombank; tài khoản đứng tên Công ty G số 0441000778038 mở tại ngân hàng Vietcombank. Tuy nhiên, không đủ căn cứ để xác định cụ thể bao nhiêu nhà đầu tư đã mua phân quyền, Công ty G đã chi trả cho những nhà đầu tư nào (*theo từng khoản chi hoa hồng, cổ tức, thưởng*) và từng nhà đầu tư nào còn bị chiếm đoạt với số tiền cụ thể là bao nhiêu, bởi lẽ:

+ Kết quả phân tích sao kê **05** tài khoản ngân hàng liên quan đến thu, chi của Công ty G nêu trên, *thể hiện*: Có nhiều giao dịch thu không ghi rõ họ tên nhà đầu tư mà chỉ ghi nội dung “*nộp tiền mua phân quyền*”, “*nộp mã đầu tư*”, “*nộp tiền đầu tư*”, “*đầu tư G*”; đồng thời, có nhiều giao dịch không thể hiện nội dung chi cụ thể (*cổ tức, hoa hồng, thưởng*); có nhiều giao dịch chuyển số tiền lớn, gộp nhiều nhà đầu tư nhưng không ghi rõ họ tên, không ghi chi cụ thể khoản nào (*các giao dịch này do bộ phận thanh khoản, “Giám đốc kinh doanh phân quyền”, “Đại lý kinh doanh phân quyền” quyết toán với công ty*).

+ Công ty G không có hệ thống sổ sách để theo dõi thu, chi thực tế; không lập danh sách nhà đầu tư đã nộp tiền, nhà đầu tư đã nhận tiền thực tế (*cổ tức, hoa hồng, thưởng*).

+ Nhà đầu tư có thể yêu cầu Công ty G chuyển tiền (*cổ tức, hoa hồng, thưởng*) vào tài khoản ngân hàng của người khác mà không nhất thiết là phải chuyển vào tài khoản ngân hàng của nhà đầu tư. Khi nhận được tiền do Công ty G chi trả thì nhà đầu tư sẽ tiếp tục sử dụng số tiền này để tái đầu tư *nhưng* sẽ sử dụng thông tin cá nhân của một người khác (*vì theo quy định thì một ID chỉ được đứng tên một cá nhân*) để đăng ký.

Vì vậy, chỉ khi nào nhà đầu tư có đơn tố giác thì Cơ quan điều tra mới có căn cứ để kiểm tra dữ liệu trên “*Cây hệ thống*”, trên tài khoản của Công ty G và tài khoản cá nhân của nhà đầu tư, từ đó mới xác định được cụ thể số tiền thực tế nhà đầu tư đã nộp, số tiền thực tế đã nhận lại và số tiền thực tế đã bị chiếm đoạt.

Ngày 12/9/2020, Cơ quan CSĐT Bộ Công an đã ra các Thông báo số 3454/VPCQCSĐT-P5, 3455/VPCQCSĐT-P5 và 3456/VPCQCSĐT-P5 gửi Công thông tin điện tử Bộ Công an, Báo Công an nhân dân và Đài Truyền hình Việt Nam thông báo tìm bị hại trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đến nay, chỉ có 25 cá nhân (*bị hại*) gửi đơn tố giác bị Công ty G chiếm đoạt tổng cộng 3.608.608.700 đồng (*tổng số tiền đã nộp cho Công ty G là 3.769.690.000 đồng - tổng số tiền đã nhận lại là 161.081.300 đồng*).

Như vậy, Nguyễn Khắc Đ và đồng phạm đã sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử để huy động vốn trái pháp luật của các nhà đầu tư với tổng số tiền là 657.353.973.788 đồng; tổng số tiền đã chi trả cho các nhà đầu tư là 327.455.635.319 đồng (*gồm chi trả hoa hồng, chi cổ tức, chi thưởng*); số tiền Nguyễn Khắc Đ và các đồng phạm đã chiếm đoạt của các nhà đầu tư là **329.898.338.469** đồng (657.353.973.788 đồng - 327.455.635.319 đồng).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Khắc Đ, Lâm Thanh P, Bàn Văn Dũng, Trương H Ngọc D, Trần Hữu H, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Kim Y và Trương Thị Trung Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai phù hợp với nội dung diễn biến vụ án.

Ngày 21/9/2020, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số Bộ Công thương có văn bản 849/TMĐT-QL xác định: Công ty Gđã 02 lần thực hiện thủ tục thông báo website thương mại điện tử bán hàng với Bộ Công thương trên trang Online.gov.vn cho website: Gmart.vn nhưng bị từ chối hồ sơ với lý do: website của công ty hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định của Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp; Cung cấp thông tin không đúng sự thật về hosting của công ty; website không hoạt động với đầy đủ cấu T, tính năng và thông tin theo đề án cung cấp dịch vụ, đã hoạt động tại địa chỉ tên miền (hoặc địa chỉ download ứng dụng) được đăng ký và trước khi chính thức cung cấp dịch vụ đến người D (từ chối lần 01 ngày 03/8/2020, từ chối lần 02 ngày 17/8/2020).

Ngày 22/9/2020, Cục Cảnh tranh và bảo vệ người tiêu D Bộ Công thương có văn bản 805/CT-KLM xác định: Tính đến ngày 21/9/2020, Cục Cảnh tranh và bảo vệ người tiêu D chưa cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp cho Công ty Gold Time. Công ty Gcũng chưa nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp đến Cục Cảnh tranh và bảo vệ người tiêu D Bộ Công thương theo quy định tại Nghị định 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp.

Ngày 27/10/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có Công văn số 6410/UBCK-TT xác định: Công ty Gvà các công ty con chưa phát hành cổ phiếu ra công chúng và chưa niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán. Nguyễn Khắc Đ chưa có cổ phiếu của những tổ chức cá nhân nào, hiện không sở hữu cổ phiếu được niêm yết trên sàn chứng khoán.

Về đồ vật, tài liệu và vật chứng thu giữ trong vụ án:

*** Tạm giữ máy chủ và đồ vật tài liệu**

Ngày 14/8/2020, Cơ quan điều tra đã khám xét, tạm giữ 08 máy chủ lưu giữ website “Gcoffee.vn”, “login.Gcoffee.vn” và các phần mềm để vận hành hệ thống huy động nhà đầu tư mua “phân quyền” của Công ty Cổ phần tập đoàn Thời gian Vàng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ đối với thiết bị điện tử, tài liệu khác do 08 bị cáo và những người có liên quan giao nộp trong quá trình điều tra vụ án để phục vụ công tác điều tra.

**Số tiền khắc phục hậu quả của bị cáo và những người liên quan vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Bộ Công an*

- Bà Hồ Thị Nuôi, mẹ của bị cáo Trần Hữu H đã nộp số tiền 50 triệu đồng
- Bà Tăng Thị Chí là mẹ và bà Lâm Thị Thu Trang là em gái bị cáo Lâm Thanh P đã nộp số tiền 50 triệu đồng.
- Ông Nguyễn Thanh Bình là Đại lý kinh doanh phân quyền Công ty Gnộp số tiền 01 triệu đồng.

- Bà Nguyễn Thị Hằng là Đại lý kinh doanh phân quyền Công ty G nộp số tiền 1.250.000 đồng.

**Việc kê biên, P tảo tài khoản, tạm giữ phương tiện*

- Cơ quan điều tra đã P tảo 179.686.704.902 đồng (*một trăm bảy mươi chín tỷ sáu trăm tám mươi sáu triệu bảy trăm linh bốn nghìn chín trăm linh hai đồng*) trong tài khoản của Công ty G tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, của các bị cáo và những người có liên quan.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ 05 xe ô tô; kê biên đối với 12 nhà, đất thuộc sở hữu Công ty G và tạm ngừng giao dịch đối với 04 thửa đất có liên quan đến việc Công ty G sử dụng tiền huy động của nhà đầu tư để đặt cọc mua đất mở Văn phòng đại diện tại tỉnh Yên Bái.

Tại bản Cáo trạng số 6821/CTr-VKSTC-V3 ngày /29/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố: các bị cáo Nguyễn Khắc Đ, Lâm Thanh P, Bàn Văn Dũng, Trương H Ngọc D, Trần Hữu H, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Kim Y và Trương Thị Trung Thanh T về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 194/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trương Thị Trung Thanh T 04 (bốn) năm tù** về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Hữu H 04 (bốn) năm tù** về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Buộc ông Lê Thanh V nộp lại số tiền 300.000.000 đồng liên quan đến hợp đồng đặt cọc giữa Công ty G với ông Lê Thanh V nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Lô B7-20, tờ bản đồ số 3, đường vào Cụm công nghiệp Trảng Nhật, khu dân cư xã Điện Thắng Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Đối với tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng đặt cọc này, sẽ được xem xét giải quyết theo trình tự tố tụng khác nếu có yêu cầu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm đã tuyên về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Khắc Đ, Lâm Thanh P, Bàn Văn D, Trương H Ngọc D, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Kim Y, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 10/5/2023, bị cáo Trương Thị Trung Thanh T có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt xuống 03 năm và xin hưởng án treo.

- Ngày 09/5/2023, bị cáo Trần Hữu H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 22/5/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh V có đơn kháng cáo một phần bản án về trách nhiệm dân sự.

- Ngày 09/5/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Trương Thị Trung Thanh T và Trần Hữu H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu H - Luật sư Lương Thị Bích D và Luật sư Nguyễn Thị Huyền T cùng trình bày: Bị cáo H không tham gia điều hành hoạt động công ty G, không phải là thành viên công ty G, không được công ty G trả lương, không lôi kéo, rủ rê nhà đầu tư mua phân quyền. Các website của G không do H viết ra mà do Nguyễn Khắc Đ thuê người khác viết, sau đó Đ mới thuê bị cáo H nâng cấp, nhưng việc nâng cấp không phải từ cá nhân bị cáo H mà do công ty Neichitsu thực hiện, bị cáo H là giám đốc công ty. Đối với việc đứng tên trên công ty G Tech chỉ là hình thức, G Tech hoàn toàn không kêu gọi nhà đầu tư và chiếm đoạt tiền của khách hàng. Công ty G có đội ngũ kỹ thuật riêng, vận hành hệ thống kỹ thuật riêng của G, bị cáo H chỉ được bị cáo Đ thuê khi hệ thống kỹ thuật có sự cố cần khắc phục. Bị cáo không có tài khoản phân quyền để hưởng hoa hồng và được tặng cổ phiếu nội bộ công ty G.

Về thu lợi bất chính và số tiền thiệt hại: Cáo trạng xác định bị cáo H thu lợi bất chính 30.000.000 đồng, bản thân bị cáo đã thừa nhận và gia đình bị cáo đã nộp lại tiền thu lợi bất chính này. Đối với số tiền chiếm đoạt hơn 320 tỷ đồng, diễn biến khách quan của vụ án thể hiện đây là tài sản của công ty G, không liên quan gì đến bị cáo, bị cáo cũng không được hưởng lợi gì từ các nguồn tiền này, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình nộp 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực hợp tác với cơ quan điều tra giải quyết vụ án; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả vụ án; gia đình bị cáo có công với cách mạng, nhiều năm liền đạt danh hiệu là gia đình văn hóa; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này và áp dụng thêm khoản 2 Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định

mức hình phạt thấp nhất dưới khung hình phạt cho bị cáo H, áp dụng hình phạt tù bằng thời gian bị cáo bị tạm giam, như vậy cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

- Bị cáo Trần Hữu H bào chữa bổ sung: về việc đại diện pháp lý của G Tech chỉ là hình thức, công ty không có nhân viên, không có nguồn thu, không có lương nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại vai trò phạm tội của bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Thị Trung Thanh T - Luật sư Đoàn Trọng N trình bày: Bị cáo cũng là nhân viên bình thường của công ty, tài khoản thì do bị cáo Đ lập cho bị cáo, bị cáo không rủ rê, lôi kéo ai tham gia mua phân quyền, hiện đang có con nhỏ, nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo Trương Thị Trung Thanh T đồng ý quan điểm bào chữa của luật sư không có ý kiến gì thêm.

Ông Lê Thanh V trình bày: Ông hoàn toàn không có thỏa thuận chuyển nhượng nhà đất với Công ty G. Ông và ông Trần Ngọc S có thỏa thuận ông Sơn đồng ý nhận chuyển nhượng căn nhà và phần đất của ông. Ông Sơn có đặt cọc cho ông 300.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi đặt cọc, ông Sơn không tiếp tục thực hiện giao dịch như đã thỏa thuận và đã xác định bỏ cọc. Do ông Sơn vi phạm thỏa thuận nên tiền đặt cọc ông được hưởng. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không buộc ông phải nộp lại số tiền 300.000.000 đồng này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh rút toàn bộ kháng nghị số 24/QĐ-VKS-P3 ngày 09/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Hữu H 4 năm tù và bị cáo Trương Thị Trung Thanh T 04 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh V không có căn cứ nên đề nghị bác kháng cáo của ông Việt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo, Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong hạn luật định phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc

thăm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Công ty Cổ phần Tập đoàn T được thành lập vào ngày 16/10/2018 với các cổ đông sáng lập gồm: Nguyễn Khắc Đ - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm Tổng Giám đốc đăng ký sở hữu 55% vốn điều lệ; Lâm Thanh P - Phó Tổng Giám đốc đăng ký sở hữu 15% vốn điều lệ; Trương Hoàng Ngọc D đăng ký sở hữu 15% vốn điều lệ; Bàn Văn D đăng ký sở hữu 15% vốn điều lệ. Việc đăng ký vốn điều lệ chỉ là hình thức, các cổ đông không góp vốn thực tế theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mục đích thành lập công ty là để huy động tiền của các nhà đầu tư theo phương thức đa cấp, không tổ chức hoạt động theo ngành nghề đã đăng ký kinh doanh, không sản xuất kinh doanh gì phát sinh lợi nhuận; chỉ lấy tiền của nhà đầu tư sau để trả tiền hoa hồng, tiền thưởng cho nhà đầu tư trước và sau đó chiếm đoạt. Theo đó, ban đầu Nguyễn Khắc Đ thuê đối tượng Tuất tạo lập website “Gcoffee.vn” và tài khoản đăng nhập “login.Gcoffee.vn”, các phần mềm để vận hành hệ thống huy động tiền của các nhà đầu tư mua “phân quyền” theo phương thức đa cấp.

Sau một thời gian hoạt động, Đ tiếp tục thuê Trần Hữu H nâng cấp website: “Gcoffee.vn” và “login.Gcoffee.vn” do Nguyễn Khắc Đ đăng ký làm chủ tên miền và quản lý và các phần mềm để vận hành hệ thống huy động tiền của các nhà đầu tư mua “phân quyền” dưới hình thức bán “điểm ví” theo phương thức đa cấp. Hệ thống quy định 01 “phân quyền” (01 gói đầu tư) có giá trị 3.000.000 đồng tương đương với 3.000.000 “điểm ví” (là điều kiện để kích hoạt “ví điểm” trong tài khoản Gcấp cho nhà đầu tư). Thành viên đầu tiên tham gia hệ thống được (gọi là F0). Để hưởng “hoa hồng và tiền thưởng” thì F0 phải kêu gọi người khác tham gia mạng lưới (gọi là F1) và người tham gia mới F1 được xếp ngay dưới người giới thiệu ra mình (F0) và không giới hạn số lượng thành viên F1 trực tiếp giới thiệu nhưng giới hạn trong 11 “tầng” (tức là từ F1 đến F11).

Sau khi nâng cấp website và tạo lập phần mềm hệ thống mạng máy tính có kết nối internet để nhà đầu tư tin tưởng tham gia mua phân quyền của công ty, Nguyễn Khắc Đ trực tiếp chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động của công ty. Lâm Thanh P là Phó tổng giám đốc, phụ trách kỹ thuật, điều hành website; quản lý các trang mạng xã hội để quảng cáo, lôi kéo nhà đầu tư; Bàn Văn D là Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Chi nhánh tại Gia Lai; trực tiếp quảng bá, lôi kéo nhà đầu tư tham gia mua “phân quyền” của Công ty Gold Time; Trương H Ngọc D, Nguyễn Thị Mỹ H được giao nhiệm vụ trực tiếp “livestream”, đăng hình ảnh, video, clip để quảng bá thông tin không đúng sự thật về hoạt động của Công ty Gnhằm kêu gọi, lôi kéo nhà đầu tư tham gia mua “phân quyền” hoặc tham gia giảng dạy, diễn thuyết, đào tạo các nội dung không đúng sự thật về công ty để lôi

kéo khách hàng; Nguyễn Thị Kim Y và Trương Thị Trung Thanh T là kế toán trưởng và thủ quỹ của công ty, kiểm soát hoạt động tài chính của công ty G và các chi nhánh, đại lý trên toàn quốc; trực tiếp đăng thông tin quảng cáo trên các trang mạng xã hội nhằm lôi kéo khách hàng mua phân quyền, điểm ví để chiếm đoạt tiền của các nhà đầu tư.

Kết quả điều tra thể hiện: Từ tháng 10/2018 đến ngày 14/8/2020, Công ty Cổ phần tập đoàn T đã huy động 281.435 nhà đầu tư (mã ID) mua “phân quyền” (dữ liệu trích xuất trên “Cây hệ thống”) với tổng số tiền 657.353.973.788 đồng dưới hình thức kinh doanh đa cấp trái phép và chi trả cho các nhà đầu tư (gồm chi trả hoa hồng, chi cổ tức, chi thưởng) với tổng số tiền 327.455.635.319 đồng. Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Khắc Đồi và các đồng phạm đã chiếm đoạt của các nhà đầu tư là: 329.898.338.469 đồng (657.353.973.788 đồng - 327.455.635.319 đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Khắc Đ, Lâm Thanh P, Bàn Văn Dũng, Trương H Ngọc D, Nguyễn Thị Mỹ H, Nguyễn Thị Kim Y, Trần Hữu H, và Trương Thị Trung Thanh T về tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong vụ án này, cơ quan tiến hành tố tụng xác định các bị cáo trực tiếp chiếm đoạt đối với 26 bị hại với tổng số tiền 5.031.808.700 đồng.

[3]. Tại phiên Tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Hữu H. Căn cứ điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo Trần Hữu H xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Hữu H được Nguyễn Khắc Đ thuê để nâng cấp và phát triển các website, ứng dụng, phần mềm cho Công ty Gold Time, đồng thời đứng tên đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Công nghệ T (G Tech) nhưng chỉ mang tính hình thức, công ty này không có nhân viên, không có trụ sở hoạt động. Ngoài ra, thông qua Công ty TNHH Phát triển Hệ thống Nichietsu và công ty G Tech để mua sắm trang thiết bị, thuê hạ tầng công nghệ, qua đó giúp sức cho Nguyễn Khắc Đ và các bị cáo khác trong Công ty G chiếm đoạt 329.898.338.469 đồng của các nhà đầu tư tham gia mua phân quyền. Bị cáo hưởng lợi bất chính 30.000.000 đồng. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Khắc Đ, Lâm Thanh P đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. P và Đ đều khẳng định H chỉ được Đ thuê nâng cấp và phát triển website, Công ty TNHH Công nghệ T (G Tech) do H đứng tên đại diện theo pháp luật không có nhân viên, không có trụ sở hoạt động, H không phải là nhân viên của Công ty Gold Time,

không nhận lương, không tham gia điều hành hoạt động, không hưởng lợi bất cứ khoản nợ nào của Gold Time. Các bị cáo cho rằng trong vụ án này, bị cáo H chỉ vô tình phạm tội, không có động cơ, không được hưởng lợi gì. Đồng thời, Đại diện Công Ty TNHH phát triển hệ thống Nichietsu cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét vị trí vai trò đồng phạm trong vụ án của bị cáo H, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả vụ án; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục tác động gia đình nộp thêm số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; gia đình có công với cách mạng (có em của ông nội bị cáo là Liệt sĩ Trần Hữu Thảo và liệt sĩ Trần Văn Minh và Liệt sĩ Trần Hữu Soạn được nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Hữu H 04(bốn) năm tù là có phần nghiêm khắc, bị cáo đã bị bắt tạm giam từ ngày 14/8/2020 đến nay, với thời gian trên đã đủ nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Hữu H.

[5]. Xét kháng cáo của bị cáo Trương Thị Trung Thanh T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo:

Xét thấy, bị cáo Trương Thị Trung Thanh T được giao nhiệm vụ thủ quỹ của công ty, trực tiếp chịu sự quản lý của Nguyễn Khắc Đ về việc thanh toán chi phí hoạt động của công ty, chi trả “hoa hồng”, được Đ ủy quyền thực hiện lệnh rút “Sec” tiền mặt từ tài khoản Vietcombank của Công ty Gold Time, là “Giám đốc kinh doanh phân quyền”, qua đó giúp sức cho các đồng phạm khác chiếm đoạt 329.898.338.469 đồng của các nhà đầu tư. Bị cáo tạo lập 02 tài khoản “thanhtruc79” và “thanhtruc” được sử dụng để đầu tư gói phân quyền cá nhân, mua điểm ví và nhận hoa hồng, cổ tức, trực tiếp hưởng lợi bất chính 975.984.355 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; đã tự nguyện nộp lại tiền khắc phục hậu quả. Bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi là con chung giữa bị cáo với bị cáo Nguyễn Khắc Đ; đồng thời, hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo phạm tội khi đang mang thai. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[6]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê

Thanh V: Ông Lê Thanh V kháng cáo không đồng ý nộp lại số tiền 300.000.000 đồng liên quan đến hợp đồng đặt cọc giữa Công ty G với ông Lê Thanh V nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Lô B7-20, tờ bản đồ số 3, đường vào cụm công nghiệp Trảng Nhứt, khu dân cư xã Điện Thắng Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Theo ông Việt cho rằng đây là giao dịch dân sự giữa ông Việt và ông Trần Ngọc Sơn. Ông Việt hoàn toàn không biết đến Công ty G. Xét thấy, trong quá trình điều tra, tại biên bản ghi lời khai ngày 17/12/2020 của ông Trần Ngọc Sơn (BL 8519-8520), ông Sơn khai do bị cáo Đ nhờ ông Sơn mua nhà đất trên cho Công ty G, sau khi thỏa thuận thống nhất giá với vợ chồng ông Việt, hai bên tiến hành ký hợp đồng mua bán nhà đất và nhận tiền cọc. Công ty đã chuyển tiền trực tiếp vào tài khoản của vợ ông Việt số tiền 300.000.000 đồng. Tại biên bản ghi lời khai ngày 17/12/2020 (BL 8528-8529), ông Lê Thanh V cũng thừa nhận biết việc ông Sơn mua nhà đất trên để làm trụ sở văn phòng Công ty, đồng thời số tiền 300 triệu đồng đặt cọc là tiền của Công ty chuyển trực tiếp vào tài khoản của vợ ông Việt. Trong quá trình điều tra Nguyễn Khắc Đ đều khai nhận có nhờ Trần Ngọc Sơn mua nhà đất của ông Lê Thanh V nêu trên mục đích là mở văn phòng đại diện Công ty G tại Quảng Nam. Từ những chứng cứ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định số tiền 300.000.000 đồng đặt cọc cho vợ chồng ông Lê Thanh V là Nguyễn Khắc Đ cùng đồng phạm chiếm đoạt trong vụ án này. Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Lê Thanh V phải nộp lại số tiền trên để tịch thu sung ngân sách Nhà nước là có căn cứ. Đối với tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng đặt cọc này, sẽ được xem xét giải quyết theo trình tự tố tụng khác nếu có yêu cầu. Kháng cáo của ông Lê Thanh V không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Hữu H, bị cáo Trương Thị Trung Thanh T không phải chịu do kháng cáo được chấp nhận; ông Việt phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Kháng nghị số 24/QĐ-VKS-P3 ngày 09/5/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Thanh V;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Hữu H và bị cáo Trương Thị Trung Thanh T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm:

1. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 03 (ba) năm 01 (một) tháng 20 (hai mươi) ngày tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2020.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 290; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 58; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Trương Thị Trung Thanh T 03 (ba) năm tù về tội “*Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Buộc ông Lê Thanh V nộp lại số tiền 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng liên quan đến hợp đồng đặt cọc giữa Công ty G với ông Lê Thanh V nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại địa chỉ Lô B7-20, tờ bản đồ số 3, đường vào Cụm công nghiệp Trảng Nhứt, khu dân cư xã Điện Thắng Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để tịch thu sung Ngân sách nhà nước. Đối với tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng đặt cọc này, sẽ được xem xét giải quyết theo trình tự tố tụng khác nếu có yêu cầu.

4. Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Trần Hữu H, Trương Thị Trung Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ông Lê Thanh V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Trại tạm giam T17 – Bộ Công an;
- Lưu VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Thanh Thúy